

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 24/01/2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Minh Tấn;

2. Ông Trần Quý Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXX-HN ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn H, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn K, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn Q, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; (Hiện ở: thôn H, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định).

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt (lần 02).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của bên nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Chị Trọng quê ở thôn H, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; kết hôn với anh Nguyễn Văn K ở thôn Q, xã Ân Nghĩa, đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã Ân Nghĩa. Chị Tr chuyển khẩu về sống với anh K tại Ân Nghĩa, xây dựng ngôi nhà

riêng bằng tiền của 02 vợ chồng làm ra. Vợ chồng chị Tr có 02 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/10/2006; Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 02/02/2009. Năm 2019, do mâu thuẫn với em chồng nên chị Tr chuyển khẩu cùng 02 con chung về thôn H, xã Ân Đức sống, anh K vẫn còn khẩu tại Ân Nghĩa. Vợ chồng xây dựng ngôi nhà bằng tiền của 02 vợ chồng, xây dựng nhà trên đất của anh ruột chị Tr cho, hiện chưa sang tên quyền sử dụng đất.

Lý do chị Tr xin ly hôn: Anh K làm thợ xây dựng, thường xuyên uống rượu, bia say về đánh chị Tr nhiều lần, anh K chửi, nhục mạ chị Tr nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa. Đã có lần chị Tr gửi đơn đến Tòa án, sau đó nghĩ đến con nên chị Tr rút đơn, nay các con đã lớn, anh K vẫn tính nạt tạt nẩy, chị Tr xác định vợ chồng không còn tình cảm nên gửi đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Về nuôi con: Chị Tr yêu cầu nhận nuôi con Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/10/2006; đồng ý giao con Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 02/02/2009 cho anh K nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng; đồng ý các bên được quyền thăm nom, săn sóc con chung. Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu, tự giải quyết với anh K.

- Bị đơn, anh Nguyễn Văn K: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử, mặt dù đã được triệu tập, thông báo hợp lệ, nhưng anh K không đến Tòa án để tham gia các phiên giải quyết, không có bản khai.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa, phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán giải quyết vụ án, thư ký tiến hành tố tụng, Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không tuân thủ pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết: Nguyên đơn đưa ra các tài liệu, chứng cứ đảm bảo nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con của nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt nên đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điều 238 của BLTTDS để xét xử vắng mặt các đương sự. Về tài sản, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Nguyễn Thị Tr ở thôn H, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định và anh Nguyễn Văn K ở thôn Q, xã Ân Nghĩa kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị Tr, anh K có 02 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/10/2006; Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 02/02/2009. Năm 2019, do mâu thuẫn với em chồng nên chị Tr chuyển khẩu cùng 02 con chung về thôn H, xã Ân Đức sống, anh K vẫn còn khẩu tại Ân Nghĩa. Trong thời gian chung sống, anh K thường xuyên uống rượu, bia say về đánh chị Tr nhiều lần, anh K chửi,

nhục mạ chị Tr nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa. Nay chị Tr xác định vợ chồng không còn tình cảm nên xin ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Về nuôi con: Chị Tr yêu cầu nhận nuôi con Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/10/2006; đồng ý giao con Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 02/02/2009 cho anh K nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng; đồng ý các bên được quyền thăm nom, săn sóc con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu, tự giải quyết với anh K.

- Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý sơ thẩm vụ án và xác định đây là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện thủ tục giao nhận tài liệu, chứng cứ; thu thập chứng cứ. Tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ; hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quyền, nghĩa vụ của đương sự: Tòa án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; giải thích các quy định của pháp luật, bị đơn Nguyễn Văn K không yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa, cả chị Tr, anh K đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Tr.

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người không sống chung đã nhiều tháng nay. Do đó có kéo dài mối quan hệ vợ chồng thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Tại Tòa án, chị Tr kiên quyết xin ly hôn anh Nguyễn Văn K là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con: Chị Tr yêu cầu nuôi con Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/10/2006; đồng ý giao con Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 02/02/2009 cho anh K nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng; chị Tr đồng ý anh K được quyền thăm nom, săn sóc con chung là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu giải quyết.

[3]. Đối với bị đơn Nguyễn Văn K: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử, mặc dù Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ, nhưng anh K không đến Tòa án để tham gia phiên tòa là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn K theo quy định.

[4]. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng là đảm bảo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về nội dung giải quyết: Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5]. Từ các căn cứ nêu trên; Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Trọng được ly hôn anh Khánh.

- Về nuôi con: Giao Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/10/2006 cho chị Tr nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 02/02/2009 cho anh K nuôi dưỡng. Các bên đều không cấp dưỡng nuôi con; các bên đều được quyền thăm nom, săn sóc con chung.

- Về tài sản: Các bên không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên buộc chị Tr nộp án phí.

Vì các lẽ trên; Căn cứ vào khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào các Điều 51, 56, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

- Về nuôi con: Giao con chung Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/10/2006 cho chị Tr nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 02/02/2009 cho anh K nuôi dưỡng. Các bên đều không cấp dưỡng nuôi con; các bên được quyền thăm nom, săn sóc con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản: Các bên không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm ly hôn:

- Chị Nguyễn Thị Tr nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010348 ngày 13/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vân